TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quốc Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Bà Hoàng Thị Trang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Vũ Đức H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ng trình bày:

Bà Phạm Thị Ng (nguyên đơn) và ông Vũ Đức H (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K,

tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt, mặc dù gia đình các bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2018, bị đơn bỏ đi biệt tích không rõ lý do, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có kêt quả. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tuyên bố bị đơn mất tích và đã được giải quyết theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-VDS ngày 13/6/2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 03 con chung là cháu Vũ Phạm Tường V, sinh ngày 11/06/2010; cháu Vũ Mộc Bảo A, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Vũ Nhật Kh, sinh ngày 25/10/2016, hiện nay cháu đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao các cháu Vũ Phạm Tường V, sinh ngày 11/06/2010; cháu Vũ Mộc Bảo A, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Vũ Nhật Kh, sinh ngày 25/10/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải

quyết và xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K vào ngày 07/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt. Đến tháng 01/2018, bị đơn bỏ đi biệt tích không rõ lý do từ đó cho đến nay không trở về địa phương. Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố bị đơn mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-VDS, kể từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì về bị đơn đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là cháu Vũ Phạm Tường V, sinh ngày 11/06/2010; cháu Vũ Mộc Bảo A, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Vũ Nhật Kh, sinh ngày 25/10/2016, hiện nay các cháu đang ở với nguyên đơn và được nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, theo ý kiến của cháu Vũ Phạm Tường V, cháu Vũ Mộc Bảo A và cháu Vũ Nhật Kh thì các cháu đều muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau, mặc khác hiện nay bị đơn đã bỏ địa phương đi biệt tích không rõ tung tích. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cả ba con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng được ly hôn với ông Vũ Đức H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Vũ Phạm Tường V, sinh ngày 11/06/2010; cháu Vũ Mộc Bảo A, sinh ngày 03/02/2015 và cháu Vũ Nhật Kh, sinh ngày 25/10/2016 cho bà Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0017689 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định